

**BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC 2  
(CISR)**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ TIẾNG ỒN – MỨC TIẾP XÚC CHO  
PHÉP TIẾNG ỒN TẠI NƠI LÀM VIỆC**

Ký hiệu : QCVN 24:2016/BYT

Bản số:

TCVN ISO/ IEC 17020 : 2012 & TCVN ISO/IEC 17025:2007

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ BIÊN SOẠN  
PHÊ DUYỆT ÁP DỤNG VÀ LOẠI BỎ TÀI LIỆU**

Kính gửi: - Giám đốc  
- Lãnh đạo chất lượng

**1. Đề nghị :**

- Biên soạn mới                       Soát xét, sửa đổi                       Loại bỏ  
 Áp dụng tài liệu bên ngoài                       Cấp phát thêm tài liệu

Tên tài liệu: Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt nam được viện dẫn tại các tài liệu kỹ thuật đang áp dụng trong Hệ thống chất lượng Trung tâm. (11 Quy chuẩn và 12 Tiêu chuẩn).  
Danh sách đính kèm (ở trang sau)

Lý do: Phân phối để áp dụng trong hệ thống chất lượng của Trung tâm.

Người đề nghị                      Ký tên                      Ngày: 12/05/2017  
Đình Nguyễn Minh Triết

**2. Phê duyệt đề nghị**

2.1 Ý kiến:                       Đồng ý                       Không đồng ý

2.2 Người biên soạn/soát xét:

2.3. Người thẩm xét:

2.4. Chú thích:

Người phê duyệt                      Ký tên                      Ngày : 15/05/2017  
PGĐ. Lê Công Sơn

**3. Thẩm xét trình phê duyệt áp dụng tài liệu**

3.1 Ý kiến:                       Đồng ý trình phê duyệt                       Không đồng ý

3.2 Chú thích:

Người thẩm xét                      Ký tên                      Ngày: 15/05/2017  
Đình Nguyễn Minh Triết

**4. Phê duyệt áp dụng và phân phối tài liệu**

4.1 Ý kiến:                       Đồng ý                       Không đồng ý

4.2 Chú thích:

4.3 Tài liệu có hiệu lực áp dụng từ ngày:

4.4 Thời hạn xem xét tính hiệu lực của tài liệu: trong các kỳ họp xem xét của lãnh đạo.

4.5 Danh sách phân phối tài liệu:

- Phân phối qua phần mềm cho tất cả các chức danh.  
 Phân phối bản cứng cho các chức danh theo mục 5 của TT01 sở hữu các bản số:

Người phê duyệt                      Ký tên                      Ngày: 15/05/2017  
PGĐ. Lê Công Sơn

**DANH SÁCH TÀI LIỆU ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG VÀ LOẠI BỎ**

ST T	Tên tài liệu	Tài liệu đề nghị áp dụng	Tài liệu hết hiệu lực	Tài liệu viện dẫn
<b>QUY CHUẨN VIỆT NAM</b>				
1	Quy chuẩn Việt nam về An toàn điện	QCVN 01:2008/BCT		
2	Quy chuẩn Việt nam về An toàn đường ống dẫn hơi nước và nước nóng nhà máy điện	QCVN 04:2014/BCT		
3	Quy chuẩn Việt nam về An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2010/BXD		
4	Quy chuẩn Việt nam về An toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ	QCVN 09:2012/BLĐTBXH		
5	Quy chuẩn Việt nam về tiếp đất cho các Trạm viễn thông	QCVN 09:2016/BTTTT	QCVN 09:2010/BTTTT	QT 11
6	Quy chuẩn Việt nam về An toàn trong xây dựng	QCVN 18:2014/BXD		
7	Quy chuẩn Việt nam về An toàn lao động đối với hệ thống cáp treo vận chuyển người	QCVN 19:2014/BLĐTBXH		
8	Quy chuẩn Việt nam về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc	QCVN 24:2016-BYT		
9	Quy chuẩn Việt nam về rung - Mức rung cho phép tại nơi làm việc	QCVN 27:2016-BYT		
10	Quy chuẩn Việt nam về tiếng ồn	QCVN 26:2010/BTNMT		QT 28
11	Quy chuẩn Việt nam về độ rung	QCVN 27 : 2010/BTNMT		QT 29
<b>TIÊU CHUẨN VIỆT NAM</b>				
1	TCVN về Môi hàn thép-Mẫu chuẩn để chuẩn thiết bị dùng cho kiểm tra siêu âm.	TCVN 5873:1995	TCVN 5114:1990	QT 07
2	TCVN về chất lượng không khí-Những khái niệm chung-Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 5966:2009	TCVN 5966:1995	QT 27
3	TCVN về chất lượng không khí-Những vấn đề chung-Các đơn vị đo	TCVN 5967:1995		QT 27
4	TCVN về Hàn và các quá trình liên quan-Phân loại khuyết tật hình học ở kim loại-Phần 1-Hàn nóng chảy	TCVN 6115-1:2015	TCVN 6115-1:2005	TCVN 7472:2005 thuộc QT07
5	TCVN về Rung động và chấn động – Rung động do các hoạt động xây dựng và sản xuất công nghiệp - Phương pháp đo	TCVN 6963:2001		QT 29
6	TCVN về Yêu cầu chất lượng đối với hàn nóng chảy kim loại-Phần 1-Tiêu chí lựa chọn mức yêu cầu chất lượng thích hợp	TCVN 7506-1:2011	TCVN 7506-1:2005	
7	TCVN về Rung động và va chạm – Rung động do phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn cho phép đối với môi trường khu công cộng và khu dân cư	TCVN 7210:2002		QT 29
8	TCVN về Cản trực-Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo-Phần 1- Yêu cầu chung.	TCVN 7761-1:2013	TCVN 7761-1:2007	QTKĐ 19
9	TCVN về Cản trực-Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo-Phần 3-Cản trực thấp	TCVN 7761-3:2013	TCVN 7761-3:2007	
10	TCVN về Âm học - Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường – Phần 1: Các đại lượng cơ bản và phương pháp đánh giá	TCVN 7878-1:2008		QT 28
11	TCVN về Hệ thống quản lý chất lượng Cơ sở và từ vựng	TCVN ISO 9000:2015	TCVN ISO 9000:2007	STCL; TT 01; TT02
12	TCVN về Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu	TCVN ISO 9001:2015	TCVN ISO 9001:2008	TT 09



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 24 :2016/BYT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TIẾNG ÒN -  
MỨC TIẾP XÚC CHO PHÉP TIẾNG ÒN  
TẠI NƠI LÀM VIỆC**

***National Technical Regulation on Noise -  
Permissible Exposure Levels of Noise in the Workplace***

HÀ NỘI - 2016

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **24**/2016/TT-BYT

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2016

**THÔNG TƯ**

**Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn**  
**- Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc**

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

**Điều 1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn**

Ban hành kèm theo Thông tư này QCVN **24**../2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2016.



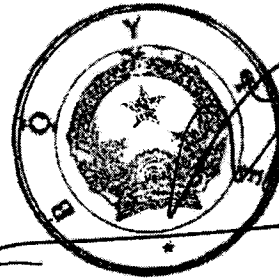
### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- VPCP (Vụ KGVX, Công báo, Công TTĐT CP);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm YTDP các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm BVSKLD&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (để đăng bạ);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, K2ĐT, PC, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**

**Lời nói đầu**

QCVN 24 :2016/BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động biên soạn, Cục Quản lý môi trường y tế trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số. 24.../2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TIẾNG ÒN –  
MỨC TIẾP XÚC CHO PHÉP TIẾNG ÒN TẠI NƠI LÀM VIỆC**

**National Technical Regulation on Noise –  
Permissible Exposure Levels of Noise in the Workplace**

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định mức tiếp xúc cho phép với tiếng ồn tại nơi làm việc.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chuẩn này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; các cá nhân, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động; các cá nhân, tổ chức có các hoạt động gây ra tiếng ồn tại nơi làm việc tác động đến thính lực người lao động.

Quy chuẩn này không áp dụng cho người làm việc sử dụng tai nghe.

**II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

1. Mức tiếp xúc cho phép với tiếng ồn của người lao động tại nơi làm việc không vượt quá các giá trị quy định tại bảng 1.

Bảng 1. Giới hạn cho phép mức áp suất âm theo thời gian tiếp xúc

<b>Thời gian tiếp xúc với tiếng ồn</b>	<b>Giới hạn cho phép mức áp suất âm tương đương (<math>L_{Aeq}</math>) - dBA</b>
8 giờ	85
4 giờ	88
2 giờ	91
1 giờ	94



30 phút	97
15 phút	100
7 phút	103
3 phút	106
2 phút	109
1 phút	112
30 giây	115

Trong mọi thời điểm khi làm việc, mức áp âm cực đại (Max) không vượt quá 115 dBA.

2. Giới hạn cho phép mức áp suất âm tại các vị trí lao động quy định tại bảng 2.

Bảng 2. Giới hạn cho phép mức áp suất âm tại các vị trí lao động ở các dải ốc ta

Vị trí lao động	Mức áp suất âm chung hoặc tương đương không quá (dBA)	Mức áp suất âm ở các dải ốc ta với tần số trung tâm (Hz) không vượt quá (dB)							
		63	125	250	500	1000	2000	4000	8000
1. Tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp	85	99	92	86	83	80	78	76	74
2. Bùồng theo dõi và điều khiển từ xa không có thông tin bằng điện thoại, các phòng thí nghiệm,	80	94	87	82	78	75	73	71	70

thực nghiệm, các phòng thiết bị máy có nguồn ồn.									
3. Buồng theo dõi và điều khiển từ xa có thông tin bằng điện thoại, phòng điều phối, phòng lắp máy chính xác, đánh máy chữ.	70	87	79	72	68	65	63	61	59
4. Các phòng chức năng, hành chính, kế toán, kế hoạch.	65	83	74	68	63	60	57	55	54
5. Các phòng lao động trí óc, nghiên cứu thiết kế, thống kê, lập chương trình máy tính, phòng thí nghiệm lý thuyết và xử lý số liệu thực nghiệm.	55	75	66	59	54	50	47	45	43

Trong mọi thời điểm khi làm việc, mức áp âm cực đại (Max) không vượt quá 115 dBA.

3. Trang bị bảo hộ cá nhân: Tại nơi làm việc, nếu chưa thực hiện được các giải pháp giảm mức áp suất âm xuống dưới 85 dBA thì phải thực hiện chế độ bảo vệ thính lực cho người lao động. Trang bị bảo vệ thính lực cho người lao động phải đạt yêu cầu ở bảng 3.

Bảng 3. Yêu cầu trang bị cá nhân bảo vệ thính lực

Mức áp âm (dBA)	Hiệu suất giảm ồn của trang bị bảo vệ thính lực (dBA)
<90	10-13
Từ 90 đến <95	14-17



Từ 95 đến <100	18-21
Từ 100 đến <105	22-25
Từ 105 đến <110	≥26

4. Trường hợp tiếp xúc với các mức áp suất âm khác nhau trong một ca làm việc: Tổng mức tiếp xúc với tiếng ồn không được vượt quá 1 và được tính theo công thức sau:

$$D = [C_1/T_1 + C_2/T_2 + \dots + C_n/T_n] \leq 1$$

Trong đó:

D là tổng mức tiếp xúc với tiếng ồn trong ngày làm việc.

$C_1, C_2, \dots, C_n$  là khoảng thời gian tiếp xúc thực tế thứ 1, 2, ..., n tương ứng với mức tiếng ồn thực tế đo được trong khoảng thời gian đó.

$T_1, T_2 \dots T_n$  là khoảng thời gian tiếp xúc cho phép tương ứng với mức tiếng ồn thực tế đo được trong khoảng thời gian  $C_1, C_2, \dots, C_n$ .

### III. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

Đo tiếng ồn nơi làm việc theo các phương pháp sau:

1. TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009) Âm học – Xác định mức tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp – Phương pháp kỹ thuật.
2. Phương pháp 1910.95 App G (OSHA - Monitoring noise levels).

### IV. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

1. Các cơ sở có người lao động tiếp xúc với tiếng ồn phải định kỳ tổ chức đo kiểm tra tiếng ồn nơi làm việc tối thiểu 1 lần/năm và theo các quy định của Bộ luật lao động, Luật an toàn, vệ sinh lao động.

2. Người sử dụng lao động phải cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động phù hợp với môi trường làm việc.

3. Nếu tiếng ồn nơi làm việc vượt mức giới hạn cho phép, người sử dụng lao động phải thực hiện ngay các giải pháp cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy chuẩn này áp dụng thay thế cho tiêu chuẩn về tiếng ồn trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động ban hành theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai và tổ chức việc thực hiện quy chuẩn này.
3. Căn cứ thực tiễn yêu cầu quản lý, Cục Quản lý môi trường y tế có trách nhiệm kiến nghị Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
4. Trong trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về tiếng ồn được viện dẫn trong quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.